

Bản án số: 316/2023/HC-PT

H2y: 09/5/2023

*V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Hải Hiệp;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 442/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 11/2022/HC-ST H2y 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4605/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Trần Văn H2, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn HH, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Hoàng Văn T2 và luật sư Đỗ Thành H3, Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 1, Tòa CT13B khu đô thị C, đường V, quận F, thành phố Hà Nội. Luật sư T2 có mặt, Luật sư H2 vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn S - Phó Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn HH, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H2. Có mặt.

2. UBND xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Xuân B - Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Trần Văn N trình bày:

Gia đình ông Trần Văn H2 có thửa đất số 127/3, tờ bản đồ số 05 diện tích 552m² được nhà nước giao năm 1993 tại thôn HH, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đến năm 1995 thì gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với thửa đất trên. Theo GCNQSDĐ mang tên ông Trần Văn H2 và bà Nguyễn Thị H1 thể hiện thửa đất trên là đất Đ, mục đích trồng cây hàng năm, thời hạn sử dụng 20 năm. Đến năm 2003 đo vẽ lại là thửa đất số 10, tờ bản đồ số 11, diện tích 430m².

Kể từ khi các cơ quan nhà nước phê duyệt chấp nhận cho Công ty G Việt Nam về xã L và đã mua một phần đất canh tác nông nghiệp của những hộ nông dân tại địa bàn xã, Công ty G Việt Nam cho bơm cát, san lấp mặt bằng để xây dựng Công trình xây dựng nhà máy thì những khu ruộng canh tác của thôn HH và khu đồng H, thôn A kế cận đã bị một phần cát bao phủ hoàn toàn trên mặt ruộng, gây ô nhiễm không thể canh tác. Tuy nhiên, do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình ông H2 cũng như những người dân tại địa phương đã tự ý chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất kinh doanh thương mại, đầu tư xây dựng các công trình nhà tạm để phục vụ cho việc làm ăn buôn bán nhỏ lẻ phục vụ nhu cầu tiêu dùng cho một bộ phận lớn các cán bộ, công nhân viên của nhà máy G Việt Nam chứ không làm đơn đến cơ quan có thẩm quyền để đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Năm 2016, gia đình ông H2 làm công trình phục vụ cho việc kinh doanh dịch vụ thương mại nên có được cuộc sống ổn định và đời sống có nhiều cải thiện hơn. Khi đó, chính quyền địa phương, cụ thể là UBND xã L đều biết nhưng không có ý kiến gì và vẫn để gia đình ông H2 tiếp tục thực hiện việc xây dựng. Đến ngày 25/12/2021, UBND xã L tiến hành lập B bản xác minh tình tiết của việc vi phạm hành chính trên đất nông nghiệp nói trên. Sau đó, ngày 07/01/2022, Chủ tịch UBND huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC đối với gia đình ông H2.

Trong Quyết định nói trên, tại điểm a Điều I cụ thể phạt số tiền là

7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Tuy nhiên, ông H2 xác định hành vi chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đất kinh doanh dịch vụ của gia đình ông H2 là hành vi vi phạm được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019. Nên căn cứ theo Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 quy định: “1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm”. Như vậy, hành vi chuyển đổi của gia đình ông H2 thuộc quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 2 năm. Do đó, thời điểm UBND huyện K ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết thời hiệu. Ông H2 không đồng ý với quyết định trên và đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện K. ngày 06/3/2022, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND không đồng ý với khiếu nại của ông H2.

Ông H2 khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương hủy Quyết định số 35/QĐ-XPHC H2y 07/01/2022 và Quyết định số 1253/QĐ-UBND H2y 06/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện K. Buộc chủ tịch UBND huyện K trả lại số tiền mà ông H2 đã nộp phạt tại Kho bạc huyện K.

Người bị kiện là UBND huyện K, tỉnh Hải Dương trình bày: ngày 11/12/2007, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 4353/QĐ-UBND về việc thu hồi đất cho Công ty TNHH V (nay là Công ty TNHH G Việt Nam) thuê đất trên địa bàn xã L, huyện K. Năm 2013, Công ty TNHH G Việt Nam đi vào hoạt động. Phần diện tích khoảng 70.000 m² đất nông nghiệp (đất trồng lúa) ở khu vực phía đông Công ty, tiếp giáp địa phận xã Tiên Động và Trường THPT Cầu Xe nhiều hộ dân bỏ ruộng hoang do sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả, nhiều lao động chính trên địa bàn xã đã không sản xuất nông nghiệp đi làm công nhân cho Công ty. Sau khi nhận được ý kiến phản ánh của nhân dân về việc vi phạm đất đai tại khu vực này, thực hiện kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 18/BTCD-XLĐ ngày 17/3/2021 về việc chuyển đơn của công dân, ngày 24/3/2021, Chủ tịch UBND huyện K đã có Công văn số 358/UBND-BTCD giao cho Chánh Thanh tra chủ trì phối hợp với Trưởng phòng TN&MT huyện và Chủ tịch UBND xã L kiểm tra, rà soát việc các hộ dân lấn, chiếm, mua bán diện tích đất nông nghiệp nằm ngoài dự án đã được bồi thường giải phóng mặt bằng; kiến nghị xử lý (nếu có) những tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật về đất đai.

Qua kiểm tra, rà soát, UBND xã L phát hiện có 42 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Diện tích vi phạm của mỗi trường hợp là từ 70m² đến trên 100m², tổng diện tích vi phạm là 1.919m². UBND xã L đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của 41 trường hợp vi phạm (còn 01 trường hợp vi phạm chưa xác định được đối tượng vi phạm). Trong đó, 31 trường hợp vi phạm Chủ tịch UBND xã L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 30,

ngày 31/12/2021, còn lại 10 trường hợp theo quy định của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND huyện K nên Chủ tịch UBND xã lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện xử phạt trong đó có hộ ông Trần Văn H2. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H2 được thể hiện như sau: ngày 17/12/2021, UBND xã L lập biên bản làm việc; ngày 27/12/2021, UBND xã L ban vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC, trong biên bản vi phạm hành chính ông H2 thừa nhận hành vi vi phạm đất đai của mình. Ngày 07/01/2022, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Việc ông H2 khiếu nại quyết định xử phạt hành chính đã được phòng Thanh tra huyện K kiểm tra, xác minh và làm việc với ông H2. Căn cứ vào khoản 4 Điều 4 Nghị định 91/2019/NĐ-CP và điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021, xác định hành vi vi phạm của ông Trần Văn H2 được xác định là hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện. Vì vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện K đối với vi phạm của ông Trần Văn H2 là đúng pháp luật, việc khiếu nại của ông H2 là sai nên yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H2 không có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H2.

Đại diện UBND xã L trình bày: Đồng ý với trình bày của người bị kiện và xác định do việc quản lý đất đai tại địa phương có nhiều bất cập, vi phạm nên đã để tình trạng nhiều hộ dân vi phạm quy định về đất đai. Đến cuối 2021, UBND xã thực hiện việc rà soát phát hiện hơn 40 trường hợp vi phạm. UBND xã đã tiến hành xử phạt khoảng 30 trường hợp. Ông H2 đã vi phạm trên diện tích đất là 100m² nên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện. Việc xử phạt của Chủ tịch UBND huyện là đúng pháp luật. UBND xã xác định không ký bất kỳ hợp đồng thu gom rác thải đối với ông H2 và các hộ dân vi phạm khác. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông H2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H1 thống nhất với trình bày của ông Trần Văn H2.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2022/HC-ST H2y 18/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ các Điều 18, 27, 28, 29, 31, 33, 34 Luật khiếu nại; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 38, các Điều 57, 58, 59, 60, 66, 67, 68, 70, 78 và Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Căn cứ Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019; điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số

118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về án lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H2 yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 của chủ tịch UBND huyện K; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1253/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện K và buộc chủ tịch UBND huyện K trả lại số tiền đã nộp phạt tại Kho bạc huyện K.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30/8/2022, người khởi kiện là ông Trần Văn H2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã trình bày trong đơn kháng cáo và cho rằng cần xác định việc xây dựng công trình, chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp vi phạm đã diễn ra từ tháng 9/2017 nên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cấp phúc thẩm có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng pháp luật tố tụng hành chính. Người bị kiện được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; mặt khác người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nêu lại toàn bộ diễn biến quá trình khiếu nại, khởi kiện của ông H2 và việc giải quyết khiếu nại của chính quyền các cấp, quá trình giải quyết vụ án và kết luận: Đơn kháng cáo của ông H2 nằm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 27/4/2022, ông H2 có đơn khởi kiện đến TAND tỉnh

Hải Dương đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện K; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1253/QĐ-UBND ngày 06/3/2022 do Chủ tịch UBND huyện K ban hành. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền, đảm bảo về thời hiệu và điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt những người này vẫn đảm bảo đúng quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

H2y 17/12/2021, UBND xã L lập biên bản làm việc; H2y 27/12/2021, UBND xã L B bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC, trong biên bản vi phạm hành chính ông H2 thừa nhận hành vi vi phạm đất đai của mình. H2y 07/01/2022, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ vào các Điều 57, 70, 78 và 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 4 Điều 4 Nghị định 91/2019/NĐ-CP và điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, Chủ tịch UBND huyện K ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đảm bảo về hình thức.

[3] Tại Quyết định số 35/QĐ-XPHC H2y 07/01/2022 xác định ông Trần Văn H2 có hành vi sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Cụ thể: Năm 2016, ông Trần Văn H2 có hành vi đổ cát, đất để tôn nền và dựng nhà trên diện tích 100m² đất nông nghiệp (có mục đích sử dụng trồng lúa) tại thửa đất số 10 tờ bản đồ số 11 thuộc khu vực xứ đồng NM, đến thời điểm bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính thì ông H2 đang có hành vi sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Do vậy, Chủ tịch UBND huyện K đã quyết định xử phạt ông H2 7.500.000đ và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm. Tại các biên bản vi phạm hành chính, đơn khiếu nại, đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ông H2 đều thừa nhận hành vi vi phạm của mình. Ông H2 chỉ đề nghị hủy Quyết định xử phạt vì cho rằng hành vi của ông đã hết thời hiệu. Việc ông H2 cho rằng hành vi vi phạm hành chính của mình là chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đất kinh doanh dịch vụ của gia đình ông H2 được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày

19/11/2019 là không đúng. Vì điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP quy định về việc chuyển quyền sử dụng đất chứ không phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H2. Căn cứ vào khoản 4 Điều 4 Nghị định 91/2019/NĐ-CP và điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, xác định hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện của ông Trần Văn H2 là hành vi sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Do đó, Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H2 là đúng pháp luật. Vì vậy, Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện K là đúng về thẩm quyền, thủ tục, hình thức cũng như nội dung theo quy định nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn H2. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND huyện K cần rút kinh nghiệm về việc ban hành QĐXPVPHC và giao QĐXPVPHC cho ông H2 còn chậm nên có vi phạm về thời hạn.

[4] Ngày 16/02/2022, ông Trần Văn H2 có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện K về nội dung không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính 35/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện K.

H2y 07/3/2022, Chủ tịch UBND huyện K đã ban hành thông báo về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và giao cho Thanh tra huyện tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. Trên cơ sở biên bản làm việc, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, nên ngày 06/4/2022, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1253/QĐ-UBND. Như vậy, trình tự thủ tục, thẩm quyền, thời hạn giải quyết khiếu nại và hình thức của Quyết định số 1253/QĐ-UBND là phù hợp với quy định tại Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29 và Điều 31 Luật khiếu nại. Trên cơ sở nội dung ông H2 khiếu nại đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện K. Thấy rằng, ông H2 không đồng ý vì cho rằng hành vi của ông đã hết thời hiệu xử phạt. Tuy nhiên, việc ông H2 đang sử dụng đất trồng lúa vào mục đích phi nông nghiệp mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép vẫn diễn ra tại thời điểm bị cơ quan chức năng lập B bản vi phạm hành chính ngày 27/12/2021. Do đó, Chủ tịch UBND huyện K đã ban hành Quyết định 1253/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc không chấp nhận khiếu nại của ông H2, giữ nguyên Quyết định 35/QĐ-XPHC H2y 07/01/2022 là phù hợp với pháp luật.

Từ các lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H2 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 H2y 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn H2 và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2022/HC-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí: Ông Trần Văn H2 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo B lai số 0001373 ngày 30/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Xác nhận ông Trần Văn H2 đã thi hành xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

(Đã Ký)

Phùng Hải Hiệp

Nguyễn Phan Nam

Điền Văn Hằng

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Điều Văn Hằng